

Thực trạng việc kê đơn thuốc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

The reality of out-patient prescriptions at 108 Military Central Hospital

Phạm Đình Thọ, Vũ Hồng Vân,
Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Nhật Đức

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá các chỉ số kê đơn của đơn thuốc ngoại trú và tính hợp lệ của đơn thuốc ngoại trú theo quy định của Bộ Y tế. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang 1200 đơn thuốc được lấy từ 10 phòng khám thuộc các chuyên khoa khác nhau tại Khoa Khám bệnh đa khoa - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 tháng 3 năm 2021. Đánh giá các chỉ số trong đơn thuốc như số lượng thuốc, kháng sinh, vitamin và khoáng chất, thực phẩm chức năng đồng thời đối chiếu đơn thuốc với các quy định của Bộ Y tế về kê đơn thuốc ngoại trú. **Kết quả:** Số thuốc trung bình trong một đơn thuốc là 3,89 thuốc. Số đơn thuốc sử dụng từ 5 - 8 thuốc là 69,75 %, số đơn có sử dụng kháng sinh 43,5%, tỷ lệ sử dụng vitamin và khoáng chất chiếm 71,4%. Các đơn thuốc đều kê đúng theo quy định của Bộ Y tế. **Kết luận:** Số thuốc trong một đơn thuốc vẫn còn khá cao và tỷ lệ sử dụng vitamin và khoáng chất vẫn còn phổ biến. Các đơn thuốc đều đã thực hiện đúng quy định của Bộ Y tế.

Từ khóa: Khám bệnh, chất lượng, kê đơn thuốc ngoại trú.

Summary

Objective: To evaluate the indexes of drug prescription for treatment of outpatients and the validity of outpatient prescriptions according to the regulations of the Vietnamese Ministry of Health. **Subject and method:** A cross-sectional descriptive study of 1200 prescriptions were obtained from 10 outpatient clinics of at the Multidisciplinary Department - 108 Military Central Hospital on March 2021. Evaluation of prescription indexes such as number of drugs, antibiotics, vitamins and minerals, functional foods, and comparison of outpatient prescriptions with the regulations of the Vietnamese Ministry of Health. **Result:** The average number of drugs in the outpatient prescription was 3.89 drugs. The number of prescriptions using 5 - 8 drugs was 69.75%, the number of prescriptions using antibiotics was 43.5%, the rate of using vitamins and minerals accounts for 71.4%. All prescriptions are prescribed in accordance with the regulations of the Vietnamese Ministry of Health. **Conclusion:** The number of drugs in a prescription is still quite high and the use of vitamins and minerals is still popular.

Keywords: Examination, quality, out-patient prescription.

1. Đặt vấn đề

Ngày nhận bài: 2/6/2021, ngày chấp nhận đăng: 17/8/2021

Người phản hồi: Vũ Hồng Vân

Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả là một trong các chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam. Việc kê đơn, sử dụng thuốc chưa hợp

Email: vuhongvan38@gmail.com - Bệnh viện TWQĐ 108

lý, chưa hiệu quả làm tăng đáng kể chi phí cho người bệnh, tăng nguy cơ tương tác thuốc kể cả nguy cơ tử vong. Trong những năm gần đây, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 thường xuyên có các hoạt động nhằm kiểm soát việc kê đơn, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của đơn thuốc khi điều trị cho bệnh nhân ngoại trú việc tìm hiểu thực trạng kê đơn điều trị cho bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong thời gian qua là cần thiết. Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài: “Thực trạng việc kê đơn thuốc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108” với mục tiêu: *Đánh giá các chỉ số kê đơn trong đơn thuốc điều trị ngoại trú và tính hợp lệ của đơn thuốc theo qui định của Bộ Y tế.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng, phương pháp và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, 1200 đơn thuốc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân dịch vụ của 10 Phòng khám (PK) ngoại trú của Khoa Khám bệnh đa khoa - Trung tâm Khám bệnh đa khoa và Điều trị theo yêu cầu - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, thời gian: Tháng 3 năm 2021.

Tiêu chuẩn chọn mẫu: Đơn thuốc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân dịch vụ của các phòng khám: Nội tiêu hóa, Ngoại tiêu hóa, Nội hô hấp, Ngoại lồng ngực, Sản, Nội thần kinh, Ngoại thần kinh, Tai Mũi Họng, Da liễu, Mắt.

Tiêu chuẩn loại trừ: Các đơn thuốc có phối hợp thuốc Tân dược với thuốc Đông y, các đơn thuốc cho bệnh nhân bảo hiểm y tế.

2.2. Nội dung và chỉ số nghiên cứu

Số thuốc trung bình trong một đơn thuốc của mỗi phòng khám.

Số đơn thuốc có kê đơn kháng sinh (KS), số KS trong một đơn thuốc.

Tỷ lệ sử dụng KS tại các phòng khám.

Số đơn thuốc có kê đơn vitamin và khoáng chất, số vitamin và khoáng chất trong một đơn thuốc.

Tỷ lệ đơn thuốc có tương tác. Tra cứu tương tác thuốc trên trang web: <https://Drugs.com>.

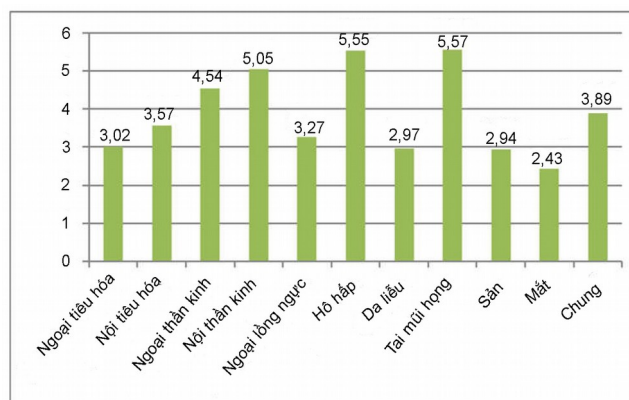
Tính hợp lệ của đơn thuốc theo quy định của BHYT [1] thông tư số 05/2016/TT-BYT ngày 29/02/2016 (điều 6): Đúng mẫu qui định; có đầy đủ tên, địa chỉ, dấu phòng khám của Bệnh viện (BV), chữ ký của bác sĩ; họ tên, tuổi, địa chỉ của bệnh nhân và các cột mục khác có ghi đúng qui định: Chỉ định, liều dùng, thời điểm dùng thuốc, lưu ý khi sử dụng.

2.3. Xử lý số liệu

Số liệu được thu thập và xử lý bằng phần mềm Excel, tính tỷ lệ phần trăm.

3. Kết quả

3.1. Số thuốc trung bình trong một đơn thuốc tại các phòng khám



Biểu đồ 1. Số thuốc trung bình trong một đơn phân loại theo phòng khám

Nhận xét: Qua Biểu đồ 1 cho thấy số thuốc trung bình trong một đơn là 3,89 thuốc (từ 2,43 đến 5,57). Cao nhất là PK tai mũi họng: 5,57 thuốc, thấp nhất của BV là PK Da liễu: 2,43 thuốc.

3.2. Sự phân bố số thuốc trong một đơn thuốc

Bảng 1. Sự phân bố số thuốc trong một đơn thuốc

Số thuốc trong 1 đơn	Số đơn	Tỷ lệ %
1-4 thuốc	361	30,08
5-8 thuốc	837	69,75
9-10 thuốc	2	0,17
Trên 10 thuốc	0	0
Tổng	1200	100

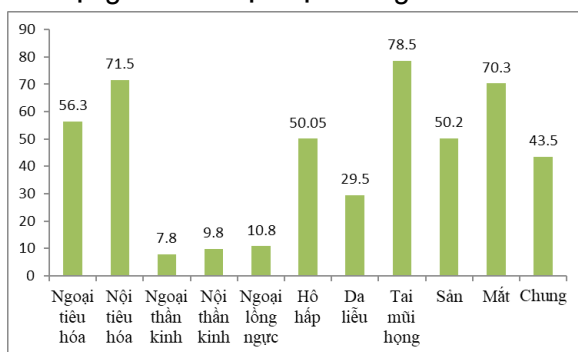
Nhận xét: Bảng 1 cho thấy: Số đơn thuốc có từ 1 - 4 thuốc là 30,08%, có từ 5 - 8 thuốc là 69,75%, có từ 9 thuốc chỉ chiếm tỷ lệ thấp 0,17%. Không có đơn thuốc sử dụng trên 10 thuốc.

3.3. Về tỷ lệ sử dụng kháng sinh

Bảng 2. Tỷ lệ số đơn có chỉ định dùng kháng sinh

Đơn thuốc	Số đơn	Tỷ lệ %
Có kháng sinh	522	43,5
Không kháng sinh	678	56,5
Tổng	1200	100

Nhận xét: Bảng 2 cho thấy có 43,5% số đơn có sử dụng ít nhất một loại kháng sinh

**Biểu đồ 2. Tỷ lệ sử dụng kháng sinh tại các phòng khám**

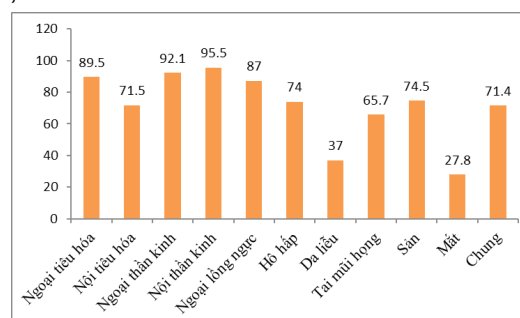
Nhận xét: Biểu đồ 2 cho thấy trong 43,5% số đơn có sử dụng kháng sinh thì cao nhất là PK Tai Mũi Họng 78,5% và thấp nhất là Phòng khám Ngoại thần kinh.

3.4. Về tỷ lệ sử dụng vitamin - khoáng chất

Bảng 3. Số đơn có sử dụng vitamin và khoáng chất

Đơn thuốc	Số đơn	Tỷ lệ %
Có sử dụng vitamin và khoáng chất	857	71,4
Không sử dụng	343	28,6
Tổng	1200	100

Nhận xét: Bảng 3 cho thấy tỷ lệ đơn thuốc có sử dụng vitamin và khoáng chất chiếm tỷ lệ khá cao là 71,4%.

**Biểu đồ 3. Tỷ lệ số đơn có vitamin và khoáng chất theo các chuyên khoa**

Nhận xét: Theo Biểu đồ 3 cho thấy tỷ lệ các phòng khám kê đơn có dùng vitamin và khoáng chất khá cao trong đó cao nhất phòng khám nội và ngoại TK.

3.5. Thực hiện quy định về kê đơn

Qua nghiên cứu 1200 đơn thuốc kết quả cho thấy: 100% các đơn thuốc khảo sát đúng mẫu qui định: Có đầy đủ tên, địa chỉ, dấu phòng khám của BV, chữ ký của bác sĩ, có hướng dẫn dùng thuốc cụ thể. Tuy nhiên, 100% đơn thuốc chưa ghi lưu ý khi dùng thuốc.

3.6. Đơn thuốc có cho sử dụng thực phẩm chức năng

Không có đơn thuốc nào kê đơn có thực phẩm chức năng.

3.7. Đơn thuốc có tương tác, các cặp tương tác thuốc thường gặp trong đơn

Kết quả tra cứu tương tác đơn thuốc có từ 5 thuốc trở lên là: 276/1200 đơn chiếm 23%. Trong đó: Tương tác phối hợp nguy hiểm - nghiêm

trọng: 20/276 đơn chiếm tỷ lệ 7,25 % trong đó thường gặp nhất là tramadol và pregabalin (gabapentin), tramadol và amitryptiline. Tương tác phối hợp mức độ trung bình - cần theo dõi khi sử dụng: 150/276 đơn chiếm tỷ lệ 54,35% thường gặp như pregabalin (gabapentin) và amitryptilin, steroid và NSAID. Tương tác phối hợp mức độ nhẹ, chưa có ý nghĩa 106/276 đơn chiếm tỷ lệ 38,4%.

4. Bàn luận

Số thuốc sử dụng trung bình trong 1 đơn thuốc của bệnh nhân dịch vụ là 3,89 thuốc dao động từ 2,43 đến 5,57 thuốc. Mức sử dụng thuốc trong điều trị ngoại trú như vậy nằm trong giới hạn sử dụng thuốc an toàn theo khuyến cáo của WHO (dưới 5 thuốc) [2], [3]. Tuy nhiên, vẫn cao so với kết quả của các nghiên cứu tham khảo khác: Kết quả của một nghiên cứu của WHO về việc sử dụng thuốc trên 35 quốc gia có thu nhập thấp và trung bình 1988 - 2002 là: 2,39 thuốc (cao nhất 4,4 thuốc, thấp nhất 1,3 thuốc). Nhiều nghiên cứu ở các nước phát triển khác nhau là: 1,3 - 2,2 thuốc, các nước đang phát triển là 1,4 đến 4,8 thuốc. Sử dụng ít thuốc trong một đơn không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là sự an toàn trong sử dụng thuốc cho bệnh nhân. Do tỷ lệ ADR và tương tác thuốc luôn tăng theo số lượng thuốc sử dụng [2], [3].

Tại Bảng 1 cho thấy, số đơn thuốc sử dụng từ 1- 4 thuốc là 30,08%. Việc sử dụng từ 1 đến 4 thuốc trong 1 đơn thuốc có ý nghĩa tích cực, thể hiện khả năng chẩn đoán chính xác và sự phù hợp cao giữa chẩn đoán và điều trị. Đồng thời, ở mức sử dụng thuốc này sẽ giảm tỷ lệ xuất hiện ADR xuống mức 4,2% [2], [3]. Số đơn thuốc sử dụng từ 5 - 8 thuốc là 69,75%. Ở mức sử dụng thuốc này nằm trong báo động của WHO và tỷ lệ xuất hiện ADR tăng đến 7,4%. Số đơn thuốc sử dụng từ 9 thuốc chỉ chiếm tỷ lệ thấp 0,17%. Việc sử dụng nhiều thuốc như vậy sẽ làm tăng nguy cơ xuất hiện ADR đến 24,2%. Không có đơn thuốc sử dụng > 10 thuốc.

Kết quả nghiên cứu ở Bảng 2 và biểu đồ 2 cho thấy: Tỷ lệ sử dụng kháng sinh chung 43,5%. Tỷ lệ này thấp hơn so với một nghiên cứu về việc sử dụng KS của WHO trên 35 quốc gia có thu nhập thấp và trung bình từ năm 1988 - 2002 về tỷ lệ đơn có kháng sinh: 44,8% (cao nhất: 76,5% - thấp nhất: 22%), tuy nhiên còn cao hơn so với nghiên cứu ở Bệnh viện Bạch Mai năm 2011 đơn thuốc có tỷ lệ sử dụng kháng sinh là 20,5% [5]. Việc đánh giá sử dụng kháng sinh có hợp lý, an toàn hay không chúng tôi chưa thực hiện được, cần có nghiên cứu chuyên sâu hơn.

Tìm hiểu các đơn thuốc có sử dụng vitamin - khoáng chất (KC): Kết quả nghiên cứu ở Bảng 4 biểu đồ 3 cho thấy đơn thuốc kê đơn cho bệnh nhân điều ngoại trú có sử dụng vitamin - khoáng chất trong 1200 đơn thuốc là 71,4%, tỷ lệ này khá cao và cao hơn so với nghiên cứu ở Bệnh viện Bạch Mai năm 2011 là chỉ có 19,2% [5]. Có sự khác biệt này theo tìm hiểu của chúng tôi là hiện tại tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 các phòng khám không kê đơn tư vấn sử dụng thực phẩm chức năng cho bệnh nhân, bên cạnh đó các đơn có vitamin và khoáng chất chủ yếu ở các bệnh nhân có bệnh lý thần kinh, có loãng xương.... Tuy vậy, kết quả này cũng giúp cho các bác sĩ lưu ý hạn chế việc kê đơn có các Vitamin và khoáng chất không cần thiết đồng thời đây cũng là vấn đề cần quan tâm để điều chỉnh tránh việc lạm dụng loại thuốc này [4].

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy 100% các đơn thuốc khảo sát đúng mẫu quy định. Việc này sẽ hạn chế được các sai sót về thủ tục và chấp hành đúng chế độ quy định của bệnh viện. Tuy nhiên, hầu hết các đơn thuốc chưa ghi lưu ý khi dùng thuốc.

Sự tương tác thuốc ở các đơn thuốc kê từ 5 thuốc trở lên (276 đơn). Đây là vấn đề cần chú ý, vì vẫn còn đến 7,27% số đơn có tương tác phối hợp nguy hiểm - nghiêm trọng và 54,35% có tương tác phối hợp mức độ trung bình - cần theo dõi khi sử dụng.

5. Kết luận

Số thuốc trung bình trong 1 đơn thuốc điều trị ngoại trú là 3,89 thuốc. Tỷ lệ sử dụng kháng sinh chung 43,5%, tỷ lệ đơn thuốc có sử dụng các loại vitamin - khoáng chất tương đối cao (71,4%). Tỷ lệ đơn thuốc kê đơn hợp lệ: 100% các đơn thuốc khảo sát đúng mẫu qui định, tuy nhiên tất cả các đơn thuốc chưa ghi lưu ý khi dùng thuốc. Tỷ lệ đơn thuốc có tương tác (đối với đơn thuốc có từ 5 thuốc trở lên): 276/1200 đơn chiếm 23%.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2016). *Thông tư số 05/2016/TT-BYT ngày 29/02/2016 quy định về kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú*.
2. Bộ Y tế (2005) *Tài liệu tập huấn hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý*.
3. Bộ Y tế (2006) *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Hoàng Kim Huyền (2005) *Nguyên tắc sử dụng thuốc vitamin và chất khoáng*. Dược lâm sàng đại cương, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Trần Nhân Thắng và cộng sự (2012) *Khảo sát tình hình kê đơn sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2011*. Y học thực hành, số 7 (830), tr. 24-28.